

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Thực hiện Công văn số 2752/LĐTBXH-VPQGGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát và gửi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 178/TTr-SLĐTBXH ngày 19/9/2023,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH**

Rà soát hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh tại thời điểm cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2024 và hoạch định các chính sách kinh tế, xã hội giai đoạn 2024-2025.

## II. YÊU CẦU

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.

- Kết quả rà soát phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đời sống của nhân dân; không chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo, đồng thời không bỏ sót đối tượng, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí điều tra, rà soát bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

## III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### 1. Quy trình rà soát, phương pháp rà soát

- **Quy trình rà soát:** thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Phương pháp rà soát:** theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin đối với các hộ đang thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo mẫu. Trong quá trình rà soát, thu thập dữ liệu, rà soát viên sử dụng phần mềm theo quy định để nhập dữ liệu, tổng hợp, báo cáo số liệu.

### 2. Thời gian thực hiện

#### a) Đối với hộ nghèo, cận nghèo

- Lập danh sách hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương đang quản lý. Sử dụng phiếu A theo phụ lục II và phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trên cơ sở danh sách các hộ gia đình cần rà soát, Ban Chỉ đạo rà soát xã, phường, thị trấn tổ chức thu thập thông tin các hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp, phân loại hộ gia đình theo phụ lục III và phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thời gian hoàn thành: hoàn thành trước ngày 30/10/2023.

- Tổ chức họp dân, niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng tổ, bản, tiểu khu và thông báo trên hệ thống loa phát thanh của địa phương. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian hoàn thành: trước ngày 20/11/2023.

b) Đối với hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thời gian xác định được thực hiện định kỳ từ ngày 15 hằng tháng, tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất ngày 30 hằng tháng.

### **3. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 05/11/2023; Báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01/12/2023.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11/2023; Báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/12/2023. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/12/2023.

### **4. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo cấp huyện, cấp xã; chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại cơ sở theo quy định.

## **IV. ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ CHO RÀ SOÁT VIÊN RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

- Trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Đồng Xoài, Phước Long, Chơn Thành, Bình Long: 12.000 đồng/hộ.

- Trên địa bàn các huyện còn lại: 14.000 đồng/hộ.

Số hộ làm cơ sở thanh toán là số hộ trong danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Chi hỗ trợ cho rà soát viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo do các huyện, thị xã, thành phố thanh toán từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 (thực hiện Dự án 7 - Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình) đã giao tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh.

- Từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách; lồng ghép với nguồn kinh phí chuyên môn của các đơn vị đã được bố trí trong dự toán giao năm 2023 của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc địa phương thực hiện công tác điều tra, rà soát trên địa bàn tỉnh theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định; tổ chức phúc tra kết quả điều tra, rà soát của cấp huyện trong trường hợp xét thấy kết quả điều tra, rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

**2. Sở Tài chính:** Căn cứ vào nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

**3. Cục Thống kê:** Phối hợp, cung cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

**4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh:** Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông - lâm-ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

### 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chính xác, khách quan, phản ánh đúng thực trạng của địa phương. Chịu trách nhiệm về số liệu rà soát.

- Chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; mục đích, yêu cầu, nội dung của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn đến các thành viên Ban Chỉ đạo và rà soát viên ở các xã, phường, thị trấn. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp; phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định (thực hiện cấp giấy chứng nhận ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã có Quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận xong trước ngày 31/12/2023).

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp xã về kết quả rà soát hộ nghèo, UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản, chỉ đạo UBND cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; đồng thời công bố trên các phương tiện, thông tin đại chúng và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình; cập nhật số liệu rà soát hộ nghèo của địa phương vào phần mềm theo đúng tiến độ (số liệu phải cập nhật đầy đủ và chính xác trước ngày 01/12/2023).

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, phát sinh các đơn vị phản ánh kịp thời về đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng KGVX;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-28).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**